Kinh Trường Trảo (Dīghanakha Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

74. KINH TRƯỜNG TRẢO (Dĩghanakha Suita)1

201. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Rajagaha (Vương Xá), trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu), trong hang Sũkarakhata. Rồi du sĩ ngoại đạo Dĩghanakha2 (Trường Trảo) đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, du sĩ ngoại đạo Dĩghanakha nói với Thế Tôn: Tôn giả Gotama, tôi có lý thuyết như sau, tôi có tri kiến như sau: “Tất cả3 đều không làm cho tôi thích thii.” — Này Aggivessana, tri kiến: "Tất cả đều không làm cho tôi thích thú”tri kiến ấy không làm ông thích thú? -Tôn giả Gotama, nếu tri kiến ấy làm tôi thích thú, thời đây cũng giống như vậy5 thời đây cũng giống như vậy. Này Aggivessana, nếu số đông người ở trong đời đã nói như sau: "Thời đây cũng giống như vậy? thời đây cũng giống như vay”, thời họ khônệ từ bỏ tri kiến ấy, họ chập thủ một tri kiến khác.45Này Aggivessana, nếu thiểu so người ở trong đời đã nói như sau: "Thời đây cũng giông như vậy? thời đây cũng giống như vay" thời họ sẽ từ bỏ tri kiến ây và không chấp thủ một tri kiến khác.

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: "Tất cả đều làm cho tôi thích thú Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú.” Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú."Ở dây, này Aggivessana, irbột số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, co tri kiến như sau: 'Tất cả đều làm chọ toi thích thii", tri kiến này của họ là gần với tham dục/ gần với triền phược, gần với hoan lạc,

1 Xem MNỈd. 254, 284. Tham chiếu: Tạp. B (T^2. 0099.969. 0249a29); Biệt Tạp.(7.02. 0100.203. 0449a04); Trường Trảo Phạm chỉ duyên kỉnh (T.04^0200.90.0255al6); Đại trỉ độ luận (7.25.1509. ^6^\^A-tỳ-đạt-maĐại Tỳ-bà-sa luận Tli. 1545.98.0509b 17). 2 Cháu trai của Tôn giả Sãriputta. 3 MA. III. 204 giải thích đối với Dĩghanakha, tất cả (sabba) những gì khởi lên và tái sanh; và như vậy Dĩghanakha là một nhà Đoạn diệt luẩn. Còn Tôn giả Gotama hiểu chữ sabba theo nghĩa thong thường. 4MA. III. 205 phân biệt các tri kiến ấy là Đoạn kiến và Thường kiến. 5M. 1.411

gần với đắm trước, gần với chấp thủ. Ở đây? này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú", tri kiến này của họ là gần với không tham dục5 gần với không triền phược, gần với không hoan lạc, gần với không đắm trước, gần với không chấp thủ. 202. Khi được nghe nói vậy5 du sĩ ngoại đạo Dĩghanakha thưa với Thế Tôn: -Tôn giả Gotama tán dương quan điêm của tôi, Tôn giả Gotama hêt sức tán dương quan điểm của tôi. Ở dây, này Aggivessana, những Sa-môn5 Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến

như sau: "Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thii", cái gì trong tri kiến này làm họ thích thú là gần với tham dục56 gần với triền phược, gần với hoan lạc5 gần với đắm trước, gần với chấp thủ? Cái gì trong tri kiến này làm họ không thích thú là gân với không tham dục, gần với không triền phược, gần với không hoan lạc, gần với không đắm trước, gần với không chấp thủ? Ở đây, này Aggivessana, những Sa-môn9 Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: "Tất cả đều làm tôi thích thú."d dây, người có trí suy nghĩ nhu sau "Nếu ta nói tri kiến này của ta: 'Tất cả đều làm tôi thích thú\ và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này7 và nói: 'Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng\ như vậy là đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyêt như sau, có tri kiên như sau: Tât cả đêu làm cho tôi không thích thú\ và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: 'Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú/ Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời có bực mình.,, Như vậy? vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận? chống đối và bực mình nên từ bỏ tri kiến này, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ những tri kiến này5 như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này. 203. Ở đây, này Agệivessana, nếu có những Sa-môn? Bà-la-môn nào có lỵ thuyết như sau, có tri kiên như sau: "Tất cả đều làm cho tôi không thích thú.” & đây? người có trí suy nghĩ như sau: “Nếu ta nói tri kiến này của ta: 'Tất cả đều làm tôi không thích thú', và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này và nói: 'Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng\ thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: 'Tất cả đều làm cho tôi thích thú', và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: 'Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú? Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời

6 MI. 130, 257. 7M.L 144.

CÓ bực mình.,, Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ tri kiến ấy, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ những tri kiến này, như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này. 204. Ở dây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn? Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: uMột phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thìi." Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu ta nói tri kiến này của ta: 'Một phần ỉằm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú', và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này và nói: 'Đây là sự thật? ngoài ra là hư vọng\ thì như vậy5 ta đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: 'Tất cả đều làm cho tôi thích thú\ và Sa-môn hay Bà la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: 'Tất cả đêu làm cho tôi không thích thú/ Ta sẽ đôi nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thời có tranh luận; khi nào có tranh luận thời có chống đối; khi nào có chống đối thời có bực minh." Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình5 nên từ bỏ tri kiến này, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ

những tri kiến này, như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này. 205. Nhưng này Aggivessana, thân này có săc, do bôn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diet cần phải được quán sát là vô thường, khổ? như bệnh, như cục bướu5 như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không? là vô ngã.89 Khi vị ấy quán sát thân này là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên? như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã thời đối với thân, thân dục5 thân ái, thân phục tòng được đoạn diệt. Này Aggivessana, có ba thọ này: Lạc thọ? khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác lạc thọ, chính khi ấy không cảm giác khổ thọ, không cảm giác bất khổ bất lạc thọ, chỉ cảm giác lạc thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm ệiác khổ thọ? chính khi ấy không cảm giác lạc thọ5 không cảm giác bất khổ bat lạc thọ, chỉ cảm giác khổ thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ, chính khi ấy không cảm giác lạc thọ, không cảm giác khổ thọ? chỉ cảm giác bất khổ bất lạc thọ. Này Aggivessana, lạc thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diet, bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Này Aggivessana, khổ thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diệt, bị hủy hại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Này Aggivessana, bât khô bât lạc thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diệt, bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Thấy vậy, này Aggivessana, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly lạc thọ5 yểm ly khổ thọ5 yểm ly bất khổ bất lạc thọ. Do yểm ly, vị ấy không có tham dục. Do không

8 MA. 435.

9XemS. III. 138. MA. III. 208 cho rằng vị này không thuận theo các vị chủ trương Thường kiến và không tranh luận với các vị chủ trương Bán thường kiến.

tham dục, vị ấy được giải thoát. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy5 khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoat.95 Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nua.^ Với tâm giải thoát như vậy? này Aggivessana, Tỷ-kheo không nói thuận theo một ai, không tranh luận với một ai, chỉ nói theo từ ngữ đã được dùng ở đời? không có chấp thủ [từ ngữ ấy].10 206. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) đứng sau lưng Thế Tôn và đang quạt hầu Thế Tôn. Rồi Tôn giả Sãriputta suy nghĩ như sau: "Thế Tôn đã thuyết cho chúng ta sự đoạn trừ các pháp ấy nhờ thắng trí. Thiện Thệ đã thuyết cho chúng ta sự từ bỏ các pháp ấy nhờ thắng trí.” Khi Tôn giả Săriputta suy nghĩ như vậy, tâm [của Tôn giả] được giải thoát các lậu hoặc, không còn chấp thủ. Còn đối với du sĩ ngoại đạo Dĩghanakha, Pháp nhãn ly trần vô cấu được khởi lên: 'Thàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy được đoạn diet." Rồi du sĩ ngoại đạo Dĩghanakha thấy pháp? chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối vơi đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn: —Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những ệì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp

đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư si, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

10 XemD. I. 202; 5.1. 14.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.